

**Tập 225**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm bốn mươi hai:

*(Sao) Nhiếp danh trung giả nhị nghĩa: Nhất giả, danh tất hữu tướng cố. Nhị giả, danh tướng giai bất ly nhất tâm cố. Tắc nhất cử Phật danh, chánh báo y báo nhiếp vô bất tận, hà nghi sắc tượng?*

*(鈔)攝名中者二義，一者名必有相故，二者名相皆不離一心故。則一舉佛名，正報依報攝無不盡，何疑色像。*

*(Sao: Nói “bao gồm trong danh hiệu” là có hai nghĩa: Một là danh ắt có tướng; hai là danh và tướng đều chẳng lìa nhất tâm. Vì thế, vừa nêu lên danh hiệu Phật, chánh báo và y báo đều được thâm nhiếp, không gì chẳng trọn hết, sao lại nghi ngờ hình sắc [chẳng được nhiếp trong danh hiệu Phật]?)*

Đoạn này nhằm giải thích một câu trong lời Sớ: “*Như Văn Thù Bát Nhã, cập Tỳ Bà Sa luận trung thuyết, dĩ sắc tượng đẳng nhiếp danh trung cố*” (Như kinh Văn Thù Bát Nhã và Tỳ Bà Sa Luận đã nói: “Các thứ như hình sắc v.v... được thâm nhiếp trong danh hiệu”). Câu này [ý nói]: Được thâm nhiếp trong danh hiệu như thế nào? Các hình sắc đều được thâm nhiếp trong danh hiệu. Nói cách khác, đều được bao hàm trong danh hiệu [A Di Đà Phật]. Liên Trì đại sư dùng hai ý nghĩa để giải thích:

1) Thứ nhất là “*danh tất hữu tướng*” (danh ắt có tướng). Danh tuy là giả danh, nhưng vì có tướng, nên mới kiến lập danh hiệu. Dầu chẳng có tướng trạng ấy, ví như kinh có nói “*quy mao, thố giác*” (lông rùa, sừng thỏ), chắc chắn là chẳng có “*quy mao, thố giác*”, con thỏ nào có sừng? Con rùa đen nào có lông? Chúng ta suy nghĩ danh từ ấy, có phải cũng là “hễ có danh, ắt phải có tướng” hay chẳng? Giả sử chẳng có rùa, quý vị sẽ chẳng thể nghĩ ra chuyện “rùa có thể mọc lông” được! Tuy rùa đen chẳng có lông, nhưng rùa chính là có tướng, lông cũng là có tướng. Trên thân rùa chẳng có lông, quý vị nói “nó có lông”, vẫn là [danh từ] được kiến lập theo tướng. Ngay cả loại danh hiệu hoàn toàn hư vô, mờ mịt ấy, vẫn chẳng lìa khỏi tướng trạng, có thể thấy: Danh xác thực là có tướng, hướng hồ nó là do tướng mà lập danh. Do vậy, danh nhất định tương ứng với Thể và Tướng. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

2) Ý nghĩa thứ hai càng sâu hơn: “*Danh tướng giai bất ly nhất tâm*” (Danh lẫn tướng đều chẳng lìa khỏi nhất tâm). Tâm là có thể hiện (năng

hiện). Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Hết thấy vạn pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm và thức là cùng một thứ. Tâm là Thể của thức, thức là tác dụng của tâm. Chúng ta nói tới tâm hay thức là nói đến Thể và tác dụng của cùng một thứ. Nói theo Thể bèn gọi là Tâm. Xét theo tác dụng, chúng ta gọi nó là Thức. Sám la vạn tượng trong thế gian và xuất thế gian, đều chẳng lìa khỏi nhất tâm.

Danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là danh hiệu của bản thể tâm tánh. Vừa xưng danh hiệu này, có thể nói là tác dụng của tâm thể hoàn toàn được thâm nhiếp trong ấy. Niệm Phật mà biết niệm và không biết niệm sai biệt rất lớn. Người biết niệm, niệm nào cũng đều tương ứng, tương ứng với gì? Tương ứng với bản thể của tự tánh, tương ứng với Thể và Dụng của nhất tâm. Tương ứng thì gọi là “*thành Phật*”. Vì thế, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Trạng huống tương ứng là như thế nào? Trong tâm tánh chẳng lập một pháp, chẳng có bất cứ gì; đó là tâm tánh. Tâm tánh thanh tịnh, thứ gì cũng đều chẳng có. Lục Tổ nói rất hay: “*Vốn chẳng có một vật*”; đúng như vậy đó, vật gì cũng đều chẳng có, đó chính là bản thể của nó. Khi chúng ta niệm câu Phật hiệu này, câu Phật hiệu này rành mạch, rõ ràng, trong tâm chẳng có một vọng niệm nào, chẳng lập một pháp; khi ấy, xác thực là tâm giống như thái hư không, lượng trọn khắp các cõi với số lượng nhiều như cát, tương ứng với Thể. Đồng thời, trong một câu Phật hiệu ấy, thân thể của chúng ta tương ứng với hết thấy các cõi nước của chư Phật trong tận hư không khắp pháp giới và y báo lẫn chánh báo trang nghiêm trong ấy. Đó là tác dụng tương ứng của nhất tâm. Đó là “*biết niệm*”, công đức và lợi ích của việc niệm Phật sẽ là vô lượng vô biên, hết thấy chư Phật, Bồ Tát tán thán chẳng cùng tận. Thật đấy, chẳng giả tí nào!

Niệm Phật, khá nhiều kẻ niệm chẳng tương ứng. Nguyên nhân khiến cho chẳng tương ứng là ở chỗ nào? Nói thật ra, là do nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng là gì? Hễ câu Phật hiệu chẳng thể tương ứng với Thể và Dụng của nhất tâm, chướng ngại ấy được gọi là “*ngiệp chướng*”. Chướng ngại ấy ngăn trở, khiến cho quý vị chẳng thể tương ứng. Nếu trừ khử chướng ngại ấy, há có lẽ nào chẳng tương ứng? Tương ứng thì mới thật sự thọ dụng. Trong Đại Kinh có nói “*trụ chân thật huệ, chân thật tế, chân thật lợi*”, ba thứ chân thật ấy thấy đều đạt được. Do vậy, chúng ta phải biết niệm. Nếu nói tương phản, nếu nói rõ ràng hơn một chút: Vì sao chẳng biết niệm? Vì ý niệm tự tư tự lợi quá nặng, chẳng buông xuống thị phi, nhân ngã, đó là đại chướng ngại. Chư vị phải hiểu: Thị phi, nhân ngã, tự tư tự lợi thuần là vọng tưởng, chẳng chân thật. Vì sao nói

chúng là chẳng chân thật? Nếu chư vị chú tâm lãnh hội, quan sát, [sẽ thấy] trong hết thảy các pháp, xác thực là chẳng có Ngã. Hết thảy chúng sanh đều coi thân thể của chính mình là Ngã. Thân thể chúng ta biến hóa trong từng sát-na, các tế bào thay cũ đổi mới. Chúng ta từ lúc bước vào Phật đường này, sau một tiếng rưỡi lại đi ra, chẳng biết bao nhiêu tế bào trong thân thể đã chết, cũng chẳng biết bao nhiêu [tế bào mới] được sanh ra! Thay cũ đổi mới mà! Y học hiện tại đã chứng minh, bảy năm là một chu kỳ, các tế bào cũ hoàn toàn chẳng còn nữa, sau bảy năm [các tế bào trên thân] đều đổi mới. Nếu quý vị coi thân thể này là Ngã, cái Ngã bảy năm trước chẳng còn vì các tế bào cũ trên thân chẳng còn một tế bào nào! Lại qua bảy năm sau, cũng tìm chẳng ra một tế bào nào nơi thân hiện tại; rốt cuộc, Ngã là gì? Ngã còn chẳng thể được, lấy đâu ra cái được sở hữu bởi ta (ngã sở hữu)? Vật ngoài thân [mà nghĩ] là thứ sở hữu của ta, giả trá! Có Ngã, ngã sở (cái của ta), đó chính là vọng tưởng, là chấp trước.

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất rõ ràng: Chúng ta chẳng thể mình tâm kiến tánh, chẳng thể tương ứng với Thể và Dụng của nhất tâm là vì “*vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc*”. Nếu chúng ta hỏi: Học Phật là học gì? Chính là trừ sạch vọng tưởng, chấp trước, khiến cho chính mình tương ứng viên mãn với Thể và Dụng của nhất tâm; đó gọi là học Phật. Đối với các chấp trước và vọng tưởng trước mắt, quý vị hãy còn chấp trước kiên cố như vậy, chẳng chịu buông xuống; đó chẳng phải là học Phật. Học Phật kiêu đó tức là đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa Phật pháp. Chúng ta biết chân tướng sự thật này, đối với việc chấp trì danh hiệu sẽ chẳng hoài nghi. Thông thường, nói đến niệm Phật, muốn niệm câu Phật hiệu cho tốt đẹp, thứ nhất là đừng hoài nghi, thứ hai là đừng xen tạp, thứ ba là chẳng gián đoạn. Quý vị có thể làm được chín chữ ấy (“*đừng hoài nghi, đừng xen tạp, đừng gián đoạn*”), trong một đời này, quyết định là thượng thượng phẩm vãng sanh.

Tổ sư đại đức chú giải kinh điển cặn kẽ và minh bạch như thế, nhằm mục đích gì? Nhằm mục đích khiến cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chẳng thể không đọc và không nghe kinh, chớ nên không chú tâm lãnh hội. Nguyên nhân ở chỗ nào? Quý vị chẳng nghiêm túc thấu hiểu, tham cứu, sẽ chẳng thể đoạn nghi hoặc! Chẳng thể đoạn nghi hoặc, chắc chắn là chẳng thể vứt bỏ vọng tưởng và chấp trước được, dẫu niệm Phật suốt một đời, cũng chưa chắc có thể vãng sanh. Điều này cũng cho thấy: Chương ngại kẻ khác lãnh hội, tham cứu kinh giáo, chính là đoạn Pháp Thân huệ mạng của người ta. Đoạn thân mạng của kẻ khác, quý vị giết chết người ấy, tội ấy chẳng lớn, tối đa là đời sau đền cho người ấy một

mạng mà thôi! Đoạn Pháp Thân huệ mạng của người ấy, tội ấy đáng sợ lắm, chính là quả báo địa ngục.

**(Sớ) Kim nhân văn Phật bất khăng chấp trì giả, ước hữu tứ chướng. Tứ chướng phá trừ, phương năng chấp trì, nãi chí nhất tâm cố.**

**(疏) 今人聞佛不肯執持者，約有四障，四障破除，方能執持，乃至一心故。**

**(Sớ: “Người thời nay nghe nói tới [danh hiệu] Phật, chẳng chịu chấp trì”: Nói đại lược thì có bốn chướng. Phá trừ bốn chướng thì mới có thể chấp trì, cho đến [đạt được] nhất tâm).**

Đại sư nói: Thông thường, chúng ta chẳng thể tiếp nhận pháp môn Niệm Phật, chẳng thể khăng khăng một lòng y giáo phụng hành, [xét đến nguyên nhân], quy nạp lại bèn có bốn loại chướng ngại lớn.

**(Sao) Chướng giả, giá dã.**

**(鈔) 障者，遮也。**

**(Sao: Chướng là ngăn che).**

“Giá” (遮) là chướng ngại.

**(Sao) Dĩ thử tứ chủng, giá chướng niệm tâm.**

**(鈔) 以此四種，遮障念心。**

**(Sao: Do bốn loại ấy, ngăn che, trở ngại cái tâm niệm Phật).**

Chướng ngại tâm niệm Phật, không chịu niệm Phật.

**(Sao) Bất khăng chấp trì, cố tu phá trừ.**

**(鈔) 不肯執持，故須破除。**

**(Sao: Chẳng chịu chấp trì, vì thế, cần phải phá trừ).**

Nhất định phải bài trừ bốn loại chướng ngại lớn ấy.

**(Sao) Tứ chướng giả, nhất vị tức tâm thị Phật, hà tất xả kỷ niệm bỉ.**

(鈔)四障者，一謂即心是佛，何必捨己念彼。

(Sao: “Bốn chướng”: Một là nói “tâm chính là Phật, cần gì phải bỏ vị Phật của chính mình để niệm vị Phật khác”).

Nói thật thà, bốn loại [chướng ngại] ấy đều do người học Phật học [đến nỗi] trở thành chấp trước. Đó là cái thường gọi là “*tiên nhập vi chủ, môn hộ chi kiến*” (điều gì được tiếp xúc đầu tiên bèn trở thành chánh yếu, tri kiến chấp trước môn hộ, tông phái). Quả thật, trong hết thảy các kinh Đại Thừa có cách nói như vậy: “*Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm*”. Đã là “*tâm chính là Phật*”, ta niệm cái tâm của chính mình là được rồi, cần gì phải niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật? Chẳng cần niệm Phật. Trên thực tế, họ chẳng biết: Phật là tâm, niệm Phật là niệm tự tâm, niệm tự tâm là niệm A Di Đà Phật. Họ chẳng hiểu chân tướng sự thật này, nên nảy sanh hiểu lầm.

(Sao) *Bất tri tức Phật thị tâm, bất phương niệm Phật cố. Lương diêu tức tâm thị Phật, khởi bất tức Phật thị tâm, dẫn chấp niệm tâm, bất hứa niệm Phật. Tắc tâm Phật thị nhị, Tức nghĩa bất thành.*

(鈔)不知即佛是心，不妨念佛故。良繇即心是佛，豈不即佛是心，但執念心，不許念佛，則心佛是二，即義不成。

(Sao: *Chẳng biết Phật chính là tâm, nên chẳng trở ngại niệm Phật. Ấy là vì tâm đã chính là Phật, há chẳng phải Phật chính là tâm ư? Chỉ chấp vào niệm tâm, chẳng chấp thuận niệm Phật. [Do sự chấp trước ấy] tâm và Phật là hai, nên cái nghĩa “tức” (tâm tức là Phật, Phật tức là tâm) chẳng thành).*

Ý nghĩa “tức” nói chẳng suông được!

(Sao) *Thị dĩ niệm Phật, niệm tâm, lưỡng bất ngại cố.*

(鈔)是以念佛念心，兩不礙故。

(Sao: *Do vậy, niệm Phật và niệm tâm, hai đằng chẳng trở ngại nhau).*

Không chỉ là chẳng trở ngại, chúng xác thực là cùng một chuyện. Tâm là Phật, Phật là tâm, niệm Phật là niệm tâm; niệm tâm thì mới thật sự niệm Phật. Nếu chur vị nghe nhiều hơn, rắc rối còn to hơn. Tâm chính là

Phật, vậy thì tâm này có phải là Bồ Tát hay không? Tâm này có phải là Thanh Văn hay không? Tâm này có phải là tham, sân, si hay không? Đều là! Nói cách khác, hằng ngày ta tham thì cũng là niệm Phật, cũng là niệm tâm, chẳng sai tí nào! “*Hết thấy vạn pháp chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*”, có pháp nào chẳng phải là tâm? Thấy đều là tâm. Đã đều là tâm, vì sao ta phải niệm Phật? Ta thích ăn thì hằng ngày nghĩ tới ăn không được sao? Ăn cũng là tâm biến hiện. Ta thích chùng diện quần áo, quần áo cũng do tâm biến, hằng ngày ta nghĩ tới quần áo cũng chẳng phải là niệm tâm đó sao? Nói theo Lý, chẳng sai tí nào! Nhưng chư vị phải hiểu, tâm có giác và mê. Nói theo giác hay mê: Thuần giác, rốt ráo giác, viên mãn giác là Phật. Niệm Phật là niệm tánh giác viên mãn của chính mình. Hằng ngày nghĩ tới cái ăn, cái mặc, nghĩ tới danh vọng, lợi dưỡng, nghĩ tới tham, sân, si, mạn, đó là cái tâm mê hoặc, điên đảo. Như vậy thì mới biết vì sao đức Phật dạy chúng ta niệm Phật, chẳng bảo chúng ta niệm từ Bồ Tát trở xuống. Chúng ta phải giác, phải đạt đến cứu cánh giác, phải là viên mãn giác, mong đạt đến mục tiêu ấy thì chỉ có niệm Phật. Trong hết thấy chư Phật, A Di Đà Phật là bậc nhất! Vì sao A Di Đà Phật là bậc nhất? Trong giảng đường, chúng tôi đã nói quá nhiều, ở đây, không cần rườm rà nữa, phải nhận thức rõ ràng điều này, sau đây đọc kinh, hoặc nghe pháp sư đại đức khác giảng diễn, tín niệm của chính mình mới chẳng bị dao động. Lại xem loại thứ hai:

***(Sao) Nhị vị hà bất biến niệm chư Phật, nhi duy niệm nhất Phật?***

***(鈔)二謂何不遍念諸佛，而唯念一佛？***

*(Sao: Hai là nói “sao không niệm khắp chư Phật, chỉ niệm một vị Phật?”)*

Phật quá nhiều. Trong kinh Vạn Phật Danh<sup>1</sup>, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra danh hiệu của hơn một vạn hai ngàn vị Phật. Niệm Phật thì có sao chúng ta chẳng niệm một vạn vị Phật mà cứ phải niệm một vị Phật? Khá nhiều người lạy Vạn Phật Sám hoặc Thiên Phật Sám. Trong đầu họ

---

<sup>1</sup> Kinh này có tên gọi đầy đủ Phật Thuyết Vạn Phật Danh Kinh, gồm mười hai quyển, do ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch sang tiếng Hán dưới đời Nguyên Ngụy. Do trong kinh này nêu danh hiệu của một vạn một ngàn chín trăm lẻ ba vị Phật, Bồ Tát và Bích Chi Phật, nên thường gọi là kinh Vạn Phật. Đôi khi còn gọi là Vạn Phật Hồng Danh Bảo Sám vì trong kinh có một phẩm trần thuật lời sám hối.

cứ nghĩ: “Ta lạy nhiều vị Phật như thế, sẽ có sức [công đức lợi ích] mạnh hơn lạy một vị Phật”. Đây cũng là một chướng ngại.

***(Sao) Bất tri tâm chuyên chí nhất, nãi thành tam-muội cố.***

**(鈔)不知心專志一，乃成三昧故。**

***(Sao: Chẳng biết tâm chí chuyên nhất thì mới thành tựu tam-muội).***

Chúng ta niệm Phật nhằm mục đích nào? Mục đích chẳng phải là kết duyên cùng chư Phật. Nếu là để kết duyên cùng chư Phật, đương nhiên quý vị lạy Thiên Phật Sám, hoặc lạy Vạn Phật Sám được lắm, kết duyên cùng hết thầy chư Phật. Hiện thời, chúng ta niệm Phật nhằm mục đích mong đắc nhất tâm bất loạn, mong đắc Niệm Phật tam-muội. Nếu nói theo nhất tâm bất loạn hoặc Niệm Phật tam-muội, niệm một vị Phật sẽ dễ dàng đạt được, niệm nhiều vị Phật sẽ chẳng dễ gì đạt được!

***(Sao) Lương điều chúng sanh trí thiểu, phồn tặc bất thắng.***

**(鈔)良繇眾生智淺，繁則不勝。**

***(Sao: Ấy là vì chúng sanh trí cạn, rườm rà sẽ chẳng thể đảm đương).***

“Thắng” là “thắng nhậm” (勝任: đảm đương). Quá rườm rà, chúng ta chẳng có cách nào làm trọn, chẳng gánh vác được!

***(Sao) Cố dụng chí bất phân giả thần ngưng.***

**(鈔)故用志不分者神凝。**

***(Sao: Cho nên dụng tâm chẳng phân tán hòng tĩnh lặng tinh thần).***

“Dụng chí” (用志) là dụng tâm, cũng có nghĩa là người chuyên tâm sẽ có thể tập trung tinh thần, người ấy có thể dốc hết tinh thần. “Thần ngưng” (神凝) là tập trung tinh thần, nói theo Phật pháp thì là Định.

***(Sao) Dịch tâm đa kỳ giả, công táng.***

**(鈔)役心多岐者功喪。**

***(Sao: Tâm nhọc nhằn theo nhiều ngã rẽ, công sức mất sạch).***

“Dịch” (役) là nhọc nhằn. Bận tâm quá nhiều chuyện, công phu chẳng thể thành tựu, công phu bị mất đi. Quý vị niệm nhiều vị Phật, tâm niệm phân tán, chẳng dễ đắc Niệm Phật tam-muội. Quý vị niệm một vị

Phật, niệm một bộ kinh, đăc Định dễ dàng, khai ngộ dễ dàng. Nếu quý vị niệm nhiều kinh, nhiều vị Phật, trong xã hội hiện thời, quý vị có thể trở thành một nhà Phật học, trở thành một học giả Phật giáo, thành tiến sĩ trong Phật môn, nhưng chẳng có mảy may nào liên quan tới Giới, Định, Huệ, phải biết điều này. Nói cách khác, quý vị có thể đạt được danh vọng và lợi dưỡng trong thế gian, chẳng có phần trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Sau khi đã chết thì đăng luân hồi như thế nào, vẫn luân hồi như thế ấy, làm chuyện này! Đó chẳng gọi là học Phật, mà là Phật học. Phật học là pháp thế gian, học Phật là pháp vượt trời thế gian. Chư vị phải biết, học Phật chú trọng thâm nhập một môn. Ở đây, Sự và Lý đã được nói rõ ràng như vậy, nếu chúng ta vẫn chẳng thể thông hiểu, đúng là ngu si đến tột cùng. Vì sao không bảo chúng ta một mục học nhiều? Ở đây đã nói rất rõ ràng: Quý vị học nhiều, thử hỏi có phải nhọc lòng hay chẳng? Có phải là tinh lực bị phân tán hay không? Chuyên học [một thứ] có phải là dễ dàng đăc Định hay không? Những chuyện này đã bày ra trước mặt rất rõ ràng! Tuyệt đối chẳng phải là các vị thầy, những bậc đại đức lừa gạt quý vị, sợ quý vị học nhiều, trong tương lai sẽ vượt trời họ. Đó là quan niệm và kiến giải sai lầm của chính quý vị, đúng là nghiệp chướng của chính mình.

Thiện tri thức thật sự, một vị thầy tốt thật sự, luôn hy vọng học trò vượt trời chính mình. Người làm cha mẹ hy vọng trong tương lai con cái có thành tựu vượt trời chính mình. Bản thân ta suốt một đời này rất vất vả, hy vọng con cái có thể sống rất hạnh phúc, đó là nỗi lòng của cha mẹ. Có kẻ làm cha mẹ nào [suy nghĩ] “ta rất khổ sở, trong tương lai con cái sẽ càng khổ hơn ta. Ta học Đại Học, trong tương lai chúng nó học Trung Học là được rồi” hay không? Có người làm cha mẹ nào hy vọng con cái hoặc thế hệ sau mỗi đời một kém hơn đời trước hay không? Chẳng có. Ở Trung Hoa vào thời cổ, y phục do người làm quan mặc được gọi là “*chương phục*” (章服). Trên y phục thêu hoa văn. Hoa văn (花紋) được gọi là “*văn chương*” (文章). Văn (文) là “*văn thái*” (文采: màu sắc đẹp đẽ, rực rỡ), “*chương*” (章) là rõ rệt, hiển thị ý nghĩa biểu thị được bao hàm trong ấy. Mão họ đội được gọi là “*tán hiền quan*” (進賢冠: mũ dề cao người hiền), gồm hai tầng, phía trước thấp, phía sau cao. Phần trước tượng trưng cho chính mình, phía sau biểu thị thế hệ kế tiếp, niệm niệm chẳng quên thế hệ sau phải cao hơn thế hệ chúng ta. Dụng ý hay lắm, tốt lành lắm!

Phương pháp giáo học ấy chính là kinh nghiệm tích lũy mấy ngàn năm, chuyên ròng! Tại Trung Hoa, Nho gia dùng phương pháp này; tại Ấn Độ, nhà Phật dùng phương pháp này. Hoài nghi, chẳng thể tin tưởng,



chẳng thể tiếp nhận phương pháp này, đó là ngu si, là nghiệp chướng sâu nặng. Tôi còn nghe có người kể với tôi, họ nói những năm qua, tôi giảng kinh, thuyết pháp, dạy người khác phương pháp này, bên ngoài có rất nhiều kẻ phê bình, nói: “Lẽ nào có chuyện niệm một bộ kinh, niệm một câu A Di Đà Phật, đơn giản dường ấy mà có thể thành tựu ư? Chẳng tin được! Hãy nên biết: Phải học rộng, nghe nhiều, thâm nhập kinh tạng”. Lời lẽ ấy dường như hết sức hữu lý; cứ làm thử xem, sẽ biết ngay! Học rộng nghe nhiều, thâm nhập kinh tạng, thời cổ thì có. Giờ xem lịch sử, đọc truyện ký, [sẽ thấy] cổ nhân học tập như thế nào. Thoạt ban sơ, vẫn là thâm nhập một môn, đặc biệt là Thiên Tông. Thiên Tông nêu tiêu chuẩn “ngộ hậu khởi tu” (sau khi đã ngộ mới bắt đầu tu), khi nào sẽ thâm nhập kinh tạng? Sau khi đã đại triệt đại ngộ. Trước khi đạt đến đại triệt đại ngộ, quyết định chẳng cho phép quý vị xem kinh. Ngay như Giáo Hạ, trước khi đại khai viên giải, chỉ có thể tuân thủ lời dạy răn của thầy. Thầy dạy quý vị niệm một bộ, hoặc hai bộ, tuyệt đối chẳng thể dạy quý vị nghiên cứu hết thấy kinh điển, chẳng có lẽ ấy! Sau khi đã chuyên dốc công sức nơi một bộ, đã đại khai viên giải, khi ấy, thầy liền bỏ hết mọi ngăn cấm, mới cho quý vị thâm nhập kinh tạng, cho quý vị ra ngoài tham học. Tham học là đa văn, đọc nhiều, nghe nhiều.

Thật ra, kinh Hoa Nghiêm đã nêu bày một tấm gương cho chúng ta noi theo, tức là Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử trong hội của thầy mình, phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm là phẩm Nhập Pháp Giới, cũng chính là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm. Trong phẩm ấy, có hai hội Bồn và Mạt: Bồn hội (hội căn bản, hội gốc) là hội của Văn Thù Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử cầu học trong hội của Văn Thù Bồ Tát, chính là thâm nhập một môn, cầu chuyên ròng. Từ nơi Văn Thù Bồ Tát mà đắc Định, đạt được tam-muội, trí huệ đã mở mang, đại triệt đại ngộ, đại khai viên giải. Khi ấy, Văn Thù Bồ Tát bảo Thiện Tài đi tham học, đấy mới là năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham học là học rộng nghe nhiều, là giai đoạn thứ hai. Nay chúng ta chẳng cần đến giai đoạn thứ nhất, bắt đầu ngay bằng giai đoạn thứ hai, chẳng hợp lý! Chẳng có lẽ này! Nghe người khác nói những lời lẽ đó, nói khá lắm, [thế nhưng] kẻ đó chỉ nói một nửa, nửa trước chẳng nhắc tới, chỉ nói nửa sau! Phải hiểu rõ chuyện này!

Nếu chúng ta đem Tứ Hoàng Thệ Nguyện phối hợp với năm mươi ba lần tham học để xem, bồn hội chính là “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, năm mươi ba lần tham học thuộc mạt hội (hội cuối, hội đặng ngọn) chính là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Đến cuối cùng, Thiện Tài

đồng tử gặp Phổ Hiền Bồ Tát [dùng] mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, chính là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới mới là thành tựu Phật đạo, Tứ Hoàng Thệ Nguyên mới viên mãn. Tứ Hoàng Thệ Nguyên là tổng cương lãnh của cả bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, hoặc là [tổng cương lãnh] của phẩm Nhập Pháp Giới trong kinh [Bát Thập] Hoa Nghiêm. Bốn câu ấy được giảng giải tường tận nhất trong bộ kinh Hoa Nghiêm bốn mươi quyển (Tứ Thập Hoa Nghiêm).

***(Sao) Như Phổ Quảng đại sĩ vấn Phật, thập phương câu hữu Phật độ, hà dĩ độc tán Tây Phương?***

**(鈔)如普廣大士問佛，十方俱有佛土，何以獨讚西方？**

***(Sao: Như Phổ Quảng đại sĩ hỏi đức Phật: “Trong mười phương đều có các cõi Phật, có sao lại riêng xưng tán cõi Tây Phương?”***

Liên Trì đại sư trích dẫn một đoạn kinh văn để phá trừ nổi nghi hoặc của chúng ta. Nói thật ra, lẽ nào pháp sư Phổ Quảng chẳng biết? Há bậc Đẳng Giác Bồ Tát chẳng biết! Đây là diễn tuồng, bọn phàm phu chúng ta không hiểu, Ngài hỏi thay cho chúng ta: “Mười phương đều có các cõi Phật. Vì sao đức Phật khẳng khẳng dạy chúng con niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật?”.

***(Sao) Phật ngôn: “Diêm Phù Đề nhân, tâm đa tạp loạn, linh kỳ chuyên tâm nhất cảnh, nãi đắc vãng sanh”.***

**(鈔)佛言閻浮提人，心多雜亂，令其專心一境，乃得往生。**

***(Sao: Đức Phật dạy: “Người trong cõi Diêm Phù Đề tâm lắm nổi tạp loạn, [dạy như vậy] để khiến cho họ chuyên tâm nơi một cảnh bèn được vãng sanh”.***

Đức Phật dạy rõ: Những điều được nói ở đây đều là chân tướng. Chúng ta là chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, “*tâm nhiều tạp loạn*”, đã tạp lại còn loạn, đó là cái gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh của lục đạo luân hồi sanh tử là do cái tâm quá tạp, quá loạn, Phật pháp nhằm trị chúng bệnh này. Đức Phật giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều là một liều thuốc để chữa bệnh. Trong các pháp môn nhiều ngàn ấy, thù thắng nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, đặc lực nhất, không chi hơn pháp môn Niệm Phật. Thường nói là “*trong vô lượng*

*tam-muội, Niệm Phật tam-muội là vua của các tam-muội”, đạo lý ở chỗ này!*

Trong phần trước, tôi đã thưa cùng quý vị: Vì sao dạy chúng ta niệm Phật? Phật là giác tánh viên mãn rốt ráo, niệm Phật là niệm giác tánh viên mãn rốt ráo. Dạy chúng ta “*chuyên tâm một cảnh*”, duyên nơi một cảnh giới, buông xuống tất cả hết thấy tạp niệm, vọng niệm, như vậy thì sẽ có thể vãng sanh.

***(Sao) Dĩ chư Phật đồng nhất Pháp Tánh thân, niệm nhất Phật, tức niệm nhất thiết Phật cố.***

***(鈔)以諸佛同一法性身，念一佛，即念一切佛故。***

***(Sao: Do chư Phật có cùng một thân Pháp Tánh, niệm một vị Phật chính là niệm hết thấy Phật).***

Đức Phật dạy chúng ta: Vì sao trong hết thấy chư Phật, lại khuyên chúng ta niệm một vị Phật? Đạo lý này được nói rất rõ ràng! Tiếp đó, lại hỏi: Niệm một vị Phật thì tùy tiện niệm bất cứ vị Phật nào cũng đều có thể được chứ? Vì sao nhất định phải niệm A Di Đà Phật? Có những kẻ chẳng phục, ta niệm Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng giống như vậy hay sao? Chẳng lẽ Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật còn thua A Di Đà Phật ư?

***(Sao) Tam vị Phật Phật khả niệm.***

***(鈔)三謂佛佛可念。***

***(Sao: Ba là nói “Phật nào cũng đều có thể niệm được”).***

Đã là hết thấy Phật thì tùy tiện bất cứ vị Phật nào cũng đều có thể niệm.

***(Sao) Hà bất tùy niệm nhất Phật, nhi tất niệm A Di Đà Phật?***

***(鈔)何不隨念一佛，而必念阿彌陀佛？***

***(Sao: Sao chẳng tùy ý niệm một vị Phật, mà cứ ắt phải niệm A Di Đà Phật?)***

Nói thật ra, trong lời hỏi này, là đã có lỗi lầm. [Vì nếu] đức Phật bảo quý vị niệm Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị sẽ hỏi: “Có sao cứ phải niệm Thích Ca Mâu Ni Phật? Ta niệm đức Phật khác chẳng được hay sao?” [Do vậy], đây chẳng phải là một câu hỏi thích đáng! Nhưng ở đây,

đức Phật giải thích: Niệm A Di Đà Phật xác thực là có nhân duyên đặc biệt.

**(Sao) *Bất tri bỉ Phật dữ chư chúng sanh thiên hữu nhân duyên cố.***

**(鈔) 不知彼佛與諸眾生偏有因緣故。**

**(Sao: *Chẳng biết đức Phật ấy có nhân duyên đặc biệt với chúng sanh).***

A Di Đà Phật kết duyên với hết thảy chúng sanh, đặc biệt thù thắng so với các vị Phật khác, khác hẳn! Phật Di Đà do tâm đại từ, đại bi, thanh tịnh, bình đẳng giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong pháp giới, dùng pháp bình đẳng để nhanh chóng viên thành Phật đạo. Duyên ấy đặc biệt thù thắng. Duyên nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, nguyện nào cũng đều nhằm phổ độ chúng sanh. Hỏi: “Ta và A Di Đà Phật có duyên hay không?” Xem lại bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, chẳng hề nói loại trừ kẻ nào đó. Đã chẳng nói loại trừ ta ra, đương nhiên ta cũng là một phần tử trong đó, tức là có duyên. Xác thực là A Di Đà Phật chẳng nói ngoại trừ một ai, thảy đều có duyên. Các vị Phật khác chẳng phát nguyện như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật phát nguyện độ chúng sanh trước ác trong thế giới Sa Bà, Ngài chẳng phát nguyện độ chúng sanh trong các thế giới phương khác, chẳng giống như A Di Đà Phật phát nguyện phổ độ. Nếu chúng ta hỏi: Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật dùng phương pháp gì để độ chúng sanh trong đời trước ác? Chính là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là phương pháp độ chúng sanh của Ngài. Chúng ta phải tin tưởng, tiếp nhận, thật thà niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hồng thọ mãn đại nguyện độ sanh của đức Bốn Sư. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, khăng khăng chấp trước “Thích Ca Mâu Ni Phật ban cho ta ân đức rất lớn, hằng ngày niệm Thích Ca Mâu Ni Phật”, cũng chẳng bằng lòng vãng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy vậy cũng lắc đầu: “Nghiệp chướng sâu nặng, ngu si, ngoan cố, chẳng thể đắc độ!” Bởi lẽ, Phật Di Đà có duyên hết sức sâu xa với chúng ta.

**(Sao) *Lương diêu bỉ Phật danh hiệu, nhân sở nhạo xưng, tự linh ác nhân, hữu thời bất giác thất niệm Phật. Nãi chí nhân phùng thiện sự, bất giác niệm Phật, hoan hỷ tán thán. Nhân phùng ác***

***sự, cấp dữ khổ nạn, bất giác niệm Phật, thương bi thông thiết. Cơ cảm nhân duyên, mạc hoặc sử chi nhi tự nhiên cố.***

(鈔)良繇彼佛名號，人所樂稱，就令惡人，有時不覺失聲念佛；乃至人逢善事，不覺念佛，歡喜讚歎；人逢惡事，及與苦難，不覺念佛，傷悲痛切，機感因緣，莫或使之而自然故。

(Sao: Ấy là vì danh hiệu của đức Phật ấy, người ta thích xưng niệm, khiến cho kẻ ác có lúc bất giác thất thanh niệm Phật. Cho đến người ta gặp chuyện tốt lành, bất giác niệm Phật, hoan hỷ khen ngợi. Người gặp chuyện ác và khổ nạn, bất giác niệm Phật, bi thương, thông thiết. Do nhân duyên cơ cảm, chẳng ai bảo ban, mà khiến tự nhiên thành như vậy).

Đôi với danh hiệu Di Đà, vì đức Thế Tôn thọ tại thế đã nhiều lần tuyên thuyết, hoàng dương, người tu học pháp môn này đông đảo, gia tộc của Thích Ca Mâu Ni Phật đều niệm Phật. Sau khi truyền đến Trung Hoa, được Huệ Viễn đại sư đề xướng, pháp môn Niệm Phật đã trải qua thời gian lâu dài chẳng suy. Nay chúng ta nhìn vào Phật giáo trên thế giới hiện thời, pháp môn Niệm Phật có xu thế ngày càng hưng vượng, có thể thấy danh hiệu này có công đức chẳng thể nghĩ bàn, Phật Di Đà và chúng ta có duyên phận chẳng thể nghĩ bàn. Dẫu là kẻ không học Phật, trong lúc bất tri bất giác, thỉnh thoảng miệng cũng niệm một câu A Di Đà Phật. Chúng ta thường thấy, thường nghe chuyện này. Không chỉ là người Hoa biết niệm, ngay cả người ngoại quốc cũng biết niệm A Di Đà Phật. Họ chẳng hiểu A Di Đà Phật có nghĩa là gì, nhưng biết niệm A Di Đà Phật. Phật có duyên sâu đậm với chúng ta.

***(Sao) Tứ vị hà bất niệm Phật công đức, trí huệ, tướng hảo, quang minh, nhi đản niệm danh hiệu?***

(鈔)四謂何不念佛功德智慧相好光明，而但念名號？

(Sao: Bốn là nói “sao chẳng niệm công đức, trí huệ, tướng hảo, quang minh của Phật mà chỉ niệm danh hiệu?”)

Chúng ta niệm công đức, trí huệ, tướng hảo, quang minh của Phật, há chẳng phải là thù thắng hơn danh hiệu ư? Cách nói này thoạt nghe rất có lý, thật ra, chư vị phải hiểu: Đôi với công đức, trí huệ, tướng hảo, quang minh, chúng ta phải hỏi, chúng có đều được bao gồm trong câu danh hiệu này hay không? Hoàn toàn đều bao gồm! Nói cách khác, quý vị niệm công

đức thì chẳng bao gồm trí huệ, niệm trí huệ chẳng bao gồm tướng hảo, niệm tướng hảo chẳng bao gồm quang minh. Niệm danh hiệu thì thấy đều được bao gồm. Phải hiểu rõ ràng những sự thật này, sau đây mới thật sự chẳng hoài nghi danh hiệu.

**(Sao) Bất trì trì danh, u Mạt Pháp trung, tối độn cơ cố, bất tư nghị cố.**

**(鈔)不知持名，於末法中最逗機故，不思議故。**

*(Sao: Chẳng biết trong thời Mạt Pháp, trì danh thích hợp căn cơ nhất, chẳng thể nghĩ bàn).*

“Độn cơ” (逗機) là khế cơ. Trong thời Mạt Pháp, chấp trì danh hiệu khế cơ nhất.

**(Sao) Độn cơ giả, Văn Thù Bát Nhã kinh vân: “Chúng sanh ngu độn, quán bất năng giải, dẫn linh niệm thanh tương tục, tự đắc vãng sanh”.**

**(鈔)逗機者，文殊般若經云：眾生愚鈍，觀不能解，但令念聲相續，自得往生。**

*(Sao: Khế hợp căn cơ: Kinh Văn Thù Bát Nhã chép: “Chúng sanh ngu độn, chẳng thể hiểu cách quán, chỉ nên dạy họ niệm sao cho tiếng niệm liên tục, sẽ tự được vãng sanh”).*

Đây là nói theo phía lợi ích chân thật. Quán tưởng là một phương pháp thường được sử dụng nhất trong Phật môn. Xưa kia rất hữu hiệu, hiện thời khó khăn. Vì sao trước kia hữu hiệu, nay chẳng có công hiệu? Người thuở trước thật thà và nồng hậu hơn người hiện thời. Do hình thái xã hội xưa kia khác hẳn hiện thời, họ chẳng có nhiều vọng tưởng và tạp niệm như người hiện thời, tâm địa thanh tịnh hơn, [cho nên] có thể sử dụng công phu quán chiếu. Người hiện thời hoàn cảnh tiếp xúc quá phức tạp, không chỉ là phức tạp gấp trăm ngàn lần quá khứ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, suốt ngày từ sáng đến tối [hoàn cảnh bên ngoài] giúp quý vị suy nghĩ loạn xạ. Xem TV giúp quý vị suy nghĩ loạn xạ. Đọc báo giúp quý vị suy nghĩ loạn xạ. Quý vị tiếp xúc, chuyện gẫu với kẻ nào cũng là suy nghĩ loạn xạ. Chư vị hãy ngẫm xem, có đúng hay không? Tâm tạp loạn đến tột cùng; tuy phương pháp quán chiếu, quán tưởng rất hay, nhưng quán chẳng nổi!

Nghiên cứu, lý giải kinh giáo, lý giải cũng rất khó thành tựu. Vì sao? Tà tri tà kiến quá nhiều. Nghe người này giảng theo cách này, người kia giảng kiểu kia, xem sách này thấy viết như thế này, sách nọ viết như thế kia, chẳng biết sách nào đúng, sách nào sai! Đúng như kinh Lăng Nghiêm đã nói: *“Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Chẳng có tiêu chuẩn, chẳng có gì để nương tựa, làm thế nào được nữa? Đó là chúng sanh ngu độn đến tột cùng! Ngu là thiếu trí huệ, chẳng có năng lực phân biệt tà chánh, chẳng có năng lực phân biệt đúng sai, thậm chí ngay cả lợi hại cũng chẳng có năng lực phân biệt.

Nếu quý vị có năng lực phân biệt lợi hại, làm sao bị thua thiệt, mắc lừa cho được? Làm sao có thể bị kẻ khác gạt gẫm cho được? Quý vị bị thua thiệt, mắc lừa, bị kẻ khác phỉnh phờ, nói cách khác, ngay cả lợi hại đều chẳng có năng lực phân biệt, quý vị nói xem có đáng thương lắm hay không? Nhưng chỉ cần người ấy có thể thật thà niệm Phật, sẽ còn có thể thành tựu. Đây là *“niệm thanh tương tục”* (tiếng niệm liên tục), cũng là không xen tạp, không gián đoạn. Điều kiện tiên quyết để chẳng xen tạp, không gián đoạn là chẳng hoài nghi. Hoài nghi thì về căn bản là chẳng thể nào niệm được, người như vậy làm sao có thể vãng sanh cho được?

Chúng sanh trong thời kỳ Mạt Pháp do pháp môn này có thể đắc độ. Thật sự có thể đắc độ, quyết định nắm chắc đắc độ, ắt phải hờ hững đối với các duyên trong cõi đời, xem nhẹ chúng, chớ nên so đo quá lộ! Lỗi lầm ấy rất lớn, thua cùng chur vị, chẳng tổn hại ai khác, mà là tổn hại chính mình. Ngăn trở, quấy nhiễu người khác, tức là ngăn trở, quấy nhiễu những kẻ thiếu công phu. Người thật sự có công phu, quyết định chẳng thể ngăn trở, quấy nhiễu được! Nhưng mê mất tự tánh, tự mình tổn thất quá lớn, chẳng có cách nào bù đắp! Người thế gian thường nói: *“Hại người là hại chính mình”*. Nhưng ý nghĩa chân thật được bao hàm trong câu nói ấy chính là kẻ đó chẳng biết mức độ [chính mình] bị hại sâu đậm.

Nếu thật sự hiểu rõ, kẻ ấy tuyệt đối sẽ chẳng làm chuyện tổn hại người khác. Vì sao? Kẻ ấy biết: Người khác bị tổn hại đôi chút, còn chính mình bị tổn hại vô lượng vô biên, khiến cho chính mình mê mất tự tánh, phá hoại Tam Học Giới, Định, Huệ của chính mình. Lục Tổ đại sư nói rất hay: *“Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi người khác”*. Có sao người ấy chẳng thấy lỗi kẻ khác? Tâm người ấy thanh tịnh. Mỗi ngày thấy lỗi người này, thấy lỗi kẻ kia, tâm người ấy chẳng thanh tịnh, sanh phiền não. Sanh phiền não, nói cách khác, nói theo phía người niệm Phật, công phu thành phẩm đã bị phá hoại, chẳng có hy vọng vãng sanh Tịnh Độ, đã bị đoạn tuyệt, tổn thất quá to!

Mỗi người chúng ta đời đời kiếp kiếp gặp pháp môn này, đích xác là hiếm có khó gặp. Gặp cơ hội tốt đẹp dường ấy, [thế mà] hờ hững bỏ qua, đúng là ngu si đến tột cùng, tự mình hủy diệt chính mình. Lỗi lầm của kẻ khác ăn nhằm gì đến ta? Ta mong vãng sanh, họ mong làm chuyện thuộc lục đạo. Họ làm chuyện của họ, chúng ta chẳng đi cùng một đường, bận tâm đến người ta làm chi? Người chẳng quản chuyện của kẻ khác bèn thành tựu. Kẻ lo bao đồng chuyện của người khác, sẽ chẳng thể thành tựu. Xưa kia, Trụ Trì, Đương Gia, người quản chúng, hoặc Chấp Sự trong tự viện là Phật, Bồ Tát tái lai, chuyển thế, chính họ đã đắc độ, bèn giúp đỡ người khác. Chính mình chưa đắc độ, bèn làm thanh chúng (đại chúng thanh tịnh tu hành), tuyệt đối chẳng đảm nhiệm Chấp Sự, nghe theo sự cai quản của người khác, chính mình quyết định chẳng dám quản người khác. Vì sao? Tâm chẳng thanh tịnh. Phật, Bồ Tát đến cai quản đại chúng, thấy lỗi này, lỗi nọ, hằng ngày xử phạt, quở trách người khác, tâm các Ngài thanh tịnh, chẳng nhiễm, các Ngài có bản lãnh ấy.

Chúng ta không được, chúng ta thật sự dấy động tâm sân hận, có tham, sân, si. Hễ có tham, sân, si, sẽ là một lần quả báo trong tam đồ. Nay quý vị một lần động niệm tâm sân khuể, chính là tạo một cái nhân địa ngục. Động tâm sân khuể lần thứ hai liền tạo nhân địa ngục lần thứ hai. Động tâm tham một lần là động một cái nhân trong ngạ quỷ đạo. Từ sáng đến tối đã khởi bao nhiêu tham, sân, si, mạn? Sẽ biết mỗi ngày quý vị đã bao nhiêu lần tạo nghiệp trong tam ác đạo. Trong ngày hôm nay, có mấy phút, mấy giờ niệm Phật? Lại còn là dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật, khi niệm Phật chẳng có một vọng niệm, đó gọi là tạo nhân tịnh nghiệp. So sánh hai chuyện ấy, sẽ biết chính mình có nắm chắc vãng sanh hay không? Nếu trong một ngày, thời gian ta dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật ít ỏi, thời gian dấy động tham, sân, si nhiều. Nói cách khác, đời sau vẫn chẳng tránh khỏi ba ác đạo, chẳng có cách nào! Phật, Bồ Tát cũng chẳng thể nào cứu quý vị, tự làm tự chịu mà! Do đó, chính mình phải hiểu: Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, tự mình cứu chính mình còn chẳng kịp, há có thời gian để quản chuyện của người khác ư? Thật vậy! Đó là sự thật. Chúng ta có thể đề cao cảnh giác ở chỗ này, đó là khai ngộ. Người ấy đã giác ngộ, đã giác ngộ bèn quay đầu, quay đầu là bờ. Quay đầu chính là chuyên niệm A Di Đà Phật.

Thường trụ có khá nhiều công việc, trong gia đình cũng có nhiều chuyện vụn vặt, chi ly, chẳng thể không làm những chuyện thuộc về chức trách của chính mình. Phải dùng thái độ gì để làm? Xét theo Sự thì phải nghiêm túc làm, tâm địa phải thanh tịnh, từ bi, niệm niệm chẳng quên A



Di Đà Phật, đó là đúng. Công việc có trở ngại tu hành hay chẳng? Chẳng ngại ngại! Cuộc sống và công việc chính là tu hành. Do vậy, pháp này được gọi là khế cơ, “đâu cơ” là khế cơ.

**(Sao) Bất tư nghị giả, như tiền sở minh Nhất Hạnh tam-muội, tác bất dẫn độn hồ độn cơ, thân dụng bất trắc cố.**

**(鈔)不思議者，如前所明一行三昧，則不但逗乎鈍機，神用不測故。**

**(Sao: “Chẳng thể nghĩ bàn”:** Như Nhất Hạnh tam-muội đã được nói trong phần trước không chỉ là khế hợp độn cơ, mà còn có tác dụng thân diệu chẳng thể lường).

Chúng ta thuộc loại “độn cơ”, [nghĩa là căn cơ] ngu si, thô lỗ, chậm lụt, nhưng oai thần và đức dụng của pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể lý giải điều này thì quý vị có thể tập trung năng lực, tâm không có hai tác dụng.

**(Sao) Như Di Giáo kinh ngôn: “Tâm giả chế chi nhất xứ, vô sự bất biện”.**

**(鈔)如遺教經言：心者制之一處，無事不辦。**

**(Sao: Như kinh Di Giáo có nói: “Tâm mà có thể chế ngự sao cho chuyên nhất một chỗ thì không chuyện gì chẳng thể thực hiện được”).**

Đức Phật nói câu này trong kinh Di Giáo<sup>2</sup>, nêu rõ tầm trọng yếu của việc tu Định. Tu Định là “chế tâm nhất xứ”, bất luận chuyện gì cũng đều có thể làm viên mãn, đều có thể thành tựu. Chỉ sợ tâm loạn. Hễ tâm đã loạn, chuyện gì cũng chẳng thể làm được; hễ làm, sẽ xuất hiện sai sót!

---

<sup>2</sup> Bản kinh này còn gọi là Phật Thùy Niết Bàn Lược Thuyết Di Giáo Kinh (kinh đức Phật sắp nhập Niết Bàn nói đại lược di giáo), do ngài Cưu Ma La Thập dịch sang Hán văn. Đây là những lời dạy cuối cùng của đức Phật. Kinh văn khá ngắn, nhưng ý nghĩa rất hàm súc, nên có khá nhiều bản chú sớ. Nổi tiếng nhất là các bộ Phật Di Giáo Kinh Luận Sớ Tiết Yếu (trích yếu những đoạn chú giải kinh Di Giáo từ các bộ luận của Thiên Thân Bồ Tát, Trí Giả đại sư, Tịnh Nguyên và Liên Trì Châu Hoảng đại sư), Di Giáo Kinh Luận Trụ Pháp Ký (do ngài Nguyên Chiếu soạn vào đời Tống), Di Giáo Kinh Luận Ký (do ngài Quán Phục soạn vào đời Tống), Phật Di Giáo Kinh Bồ Chú (do ngài Thủ Toại chú giải, ngài Liễu Đồng chú thích thêm), Phật Di Giáo Kinh Giải (do Ngẫu Ích đại sư soạn), Di Giáo Kinh Chỉ Nam (do ngài Đạo Bái soạn vào đời Minh)...

**(Sao) Kim chế tâm Phật hiệu, nhi chí nhất tâm, hà khả tư nghị.**

**(鈔)今制心佛號，而至一心，何可思議。**

*(Sao: Nay do chế tâm nơi Phật hiệu, bèn đạt đến nhất tâm, há có thể nghĩ bàn ư?)*

Chế tâm nhất xứ thì chỗ thù thắng nhất chính là A Di Đà Phật. Chúng ta chế tâm nơi Phật hiệu A Di Đà Phật, tuyệt diệu thay, có thể thực hiện đại sự bậc nhất là thành Phật viên mãn. Chế tâm nhất xứ, không chuyện gì chẳng làm được. “Chế tâm Phật hiệu” chẳng thể nghĩ bàn, quyết định thành Phật. Đời này, quý vị tu hành chứng quả, thoát tam giới, liễu sanh tử, thành Phật đạo, một câu [Phật hiệu] này đều giải quyết tất cả. Ngàn kinh vạn luận đều phải nói một câu này, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai khuyên dạy chúng sanh trọn khắp cũng là một câu này. Câu [Phật hiệu] này thật sự chẳng thể nghĩ bàn, đáng tiếc là chẳng có ai hiểu được.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “Đức Phật nói khó tin, thật sự khó tin, trong ức vạn người chỉ có một, hai người biết”. Trong ức vạn người [chỉ] có một hai người biết! Câu này bày ra trước mặt, [chỉ có] một hai người trong ức vạn người thật sự biết. Sau khi đã thật sự biết, từ nay trở đi, tâm của quý vị là Phật tâm, hạnh của quý vị là Phật hạnh, quý vị đã thành Phật, chẳng giả tí nào!

**(Sớ) Khắc niệm kỳ giả, nhất nhật chí thất nhật, thị sở khắc định chi kỳ yếu dã.**

**(疏)剋念期者，一日至七日，是所剋定之期要也。**

*(Sớ: “Ấn định kỳ hạn để niệm”: Từ một ngày cho tới bảy ngày chính là ấn định thời hạn cần thiết).*

Đây là thời gian niệm Phật được ấn định trong kinh này, pháp môn này [tu tập trong] bao lâu bèn có thể thành công? Bảy ngày bèn có thể thành công! Hoặc một ngày cho đến bảy ngày, bảy ngày thật sự có thể thành công. Chỉ cần quý vị niệm đúng pháp, như trong phần trước đã nói, quý vị niệm nào cũng đều tương ứng, bảy ngày [thành tựu], tuyệt diệu thay! Chư vị phải biết: Nếu niệm chẳng tương ứng, càng niệm, vọng tưởng càng nhiều, càng niệm, phiền não càng nhiều, càng niệm, càng chẳng niệm được, đây là nghiệp chướng sâu nặng, mà cũng là ma chướng.

“Ma” là vùi dập, chướng ngại quý vị chẳng thể dụng công niệm Phật, như vậy thì phải nghiêm túc sám trừ nghiệp chướng. Sám trừ nghiệp chướng như thế nào? Thứ nhất là phải biết lỗi lầm nơi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chính mình. Nếu có thể phát hiện, cảm nhận, sau khi đã cảm nhận, phải thật sự triệt để sửa trừ, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Phải nghiêm túc sửa lỗi, đổi mới, tiêu trừ chướng ngại; sau đây, quý vị mới niệm câu Phật hiệu suông sẻ. Khi quý vị niệm, vọng tưởng sẽ ít đi, tâm cũng có thể định được. Đây là điểm then chốt hết sức trọng yếu trong việc thật sự dụng công, chính mình phải hiểu, chính mình phải biết dùng phương pháp nào để khắc phục, khiến cho công phu của chính mình có thể đắc lực. Tiếp đó, nói rõ vì sao phải là bảy ngày.

**(Sớ) Thế xuất thế gian, trọng kỳ sự giả, hằng dĩ thất cố, thất nhật xưng Phật, miễn địa ngục cố.**

**(疏)世出世間，重其事者，恆以七故，七日稱佛，免地獄故。**

*(Sớ: Đối với [các pháp] thế gian và xuất thế gian, hãy coi trọng chuyện gì, luôn dùng con số bảy. Bảy ngày xưng niệm danh hiệu Phật, khỏi đọa địa ngục).*

Nói rõ thế gian lẫn xuất thế gian đều rất coi trọng con số Bảy. Không chỉ là người Hoa coi trọng, hay người Ấn Độ coi trọng, mà người Âu Tây cũng coi trọng. Tại Trung Hoa, vào thời Thương - Châu có nói “*thất nhật lai phục*”, “*lai phục*” (來復) là chu kỳ, [bảy ngày là] một chu kỳ. Vì thế, đức Phật cũng ấn định bảy ngày. “*Thất nhật xưng Phật*” là xưng niệm, [ở đây] “*xưng niệm*” là nhất tâm xưng niệm. Nhất tâm xưng niệm thánh hiệu của Phật, Bồ Tát, có thể tránh thoát nỗi khổ địa ngục. Nhưng chư vị đồng tu phải biết: Trong quá khứ, chúng ta tạo tác tội nghiệp rất nhiều, ta niệm Phật bảy ngày, kinh nói “có thể thoát khỏi nỗi khổ địa ngục” là lời chân thật, nhưng quý vị đừng nên hiểu lầm [rời sanh vọng tưởng]: “Ta niệm Phật bảy ngày, chắc chắn chẳng bị đọa địa ngục. Sau đây, lại tạo tội nghiệp, do ta đã từng niệm Phật bảy ngày [không sợ bị đọa địa ngục nữa]”, chẳng được đâu nhé! Sau khi đã niệm Phật bảy ngày, sau đó, chẳng còn tạo nữa thì mới chẳng bị đọa địa ngục. Chứ sau khi đã niệm Phật bảy ngày, sau đây lại tạo tội nghiệp, vẫn đọa vào địa ngục y hệt, chẳng sai! Đây là nói rõ công đức và lợi ích thù thắng do niệm Phật. Địa ngục là chỗ khổ sở nhất; [do niệm Phật mà] quả báo khổ nhất còn có thể tránh được, huống hồ những thứ khác? Những tội be bé đương nhiên là bị tiêu diệt, đây là đạo lý nhất định. Có thể thấy công đức và lợi ích to lớn của niệm Phật.

**(Sớ) Hữu thất nhật chi kỳ, phục hữu nhị nghĩa, các phân lợi độn.**

**(疏)又七日之期，復有二義，各分利鈍。**

*(Sớ: Lại nữa, kỳ hạn bảy ngày lại có hai nghĩa, mỗi nghĩa đều chia thành lợi căn và độn căn).*

Sách Diễn Nghĩa có chú giải câu này:

**(Diễn) Phục hữu nhị nghĩa các phân lợi độn giả, nhất giả tòng tán nhập định nghĩa, nhị giả tòng định nhập tán nghĩa.**

**(演)復有二義各分利鈍者，一者從散入定義，二者從定入散義。**

*(Diễn: “Lại có hai nghĩa, mỗi nghĩa đều chia thành lợi căn và độn căn”: Một là nghĩa từ tán nhập định; hai là nghĩa từ định nhập tán).*

“Tòng tán nhập định”: Bảy ngày, công phu ngày càng thù thắng hơn, thành tựu Niệm Phật tam-muội. “Tòng định nhập tán”: Sau khi đã được Niệm Phật tam-muội, dần dần lại lui sụt, mất đi.

**(Diễn) Tòng tán nhập định, tắc lợi giả nhật thiểu, độn giả nhật đa.**

**(演)從散入定，則利者日少，鈍者日多。**

*(Diễn: Từ tán nhập định thì người lợi căn ít ngày (tốn ít thời gian), kẻ độn căn nhiều ngày (phải tốn nhiều thời gian)).*

Nói theo căn tánh, kẻ lợi căn thì một hai ngày sẽ đắc Niệm Phật tam-muội. Nói cách khác, lợi căn và độn căn là gì? Chính là phiền não nhẹ hay nặng khác nhau, vọng tưởng nhiều hay ít khác nhau. Phiền não nặng, vọng niệm nhiều, phải niệm bảy ngày thì mới có thể đắc Niệm Phật tam-muội, tâm mới có thể thanh tịnh. Căn tánh bén nhạy, phiền não nhẹ nhàng, vọng niệm ít, một hoặc hai ngày sẽ đạt được. Sau khi đã được lại nỗ lực, cũng là trong một hai ngày bèn đắc công phu thành phiền, ba bốn ngày bèn có thể đắc Sự nhất tâm bất loạn, sáu bảy ngày sẽ có thể đắc Lý nhất tâm bất loạn. Đó là [nói theo] hạng lợi căn.

**(Diễn) Tòng định nhập tán, tắc lợi giả nhật đa, độn giả nhật thiểu.**

**(演)從定入散，則利者日多，鈍者日少。**

*(Diễn: Từ định mà trở thành tán loạn thì người lợi căn phải mất một thời gian dài, kể độn căn chẳng tốn nhiều thời gian).*

Đã đắc cái tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh ấy sẽ dần dần mất đi theo thời gian. Đối với người lợi căn, họ giữ được [cái tâm thanh tịnh] trong một thời gian lâu dài. Sau khi đã đạt được, có thể giữ suốt bảy ngày chẳng tan mất, tâm chẳng tán loạn. Kẻ độn căn sau khi đạt được, sau một, hai ngày, tâm bèn tán loạn.

Chúng ta hãy nghĩ lại để thấy chính mình thuộc loại căn tánh nào? Trước kia, thầy Lý tổ chức Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa (khóa diễn giảng Phật pháp cho các sinh viên trường đại học và chuyên nghiệp) tại Đài Trung, sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp nghỉ hè bèn tham gia khóa giảng ấy, được huấn luyện trong bốn tuần, xác thực là có sự biểu hiện rất rõ rệt, cử chỉ, ăn nói đều có biến hóa, rất có tiến bộ. Khi kết thúc khóa học, thầy Lý đã hết sức cảm khái nói một câu: *“Trong khóa học này, chúng tôi đã tốn nhiều tâm tư ngàn ấy, mời nhiều vị thầy như thế đến giảng giải Phật pháp cho chư vị, cùng nhau cộng tu, [kết quả] khá lắm, nhưng sau khi khóa học kết thúc, quý vị đến rạp chiếu bóng xem phim hai tiếng đồng hồ, sẽ khôi phục lại tình trạng y hệt như cũ! Bốn tuần [tu tập] của chúng ta chẳng thể chống lại hai tiếng đồng hồ trong rạp chiếu phim”*. Hiện thời, chẳng cần đến rạp chiếu phim, trong nhà mở TV hai tiếng đồng hồ là thôi rồi, quý vị nói thế nào được nữa đây! Thuở ấy, TV còn chưa phổ biến, Đài Loan vẫn chưa có TV màu, [chỉ là] TV đen trắng, những gia đình bình dân còn chưa có, thời chúng tôi còn chưa hề thấy TV. Quý vị bèn hiểu chúng ta thuộc loại căn tánh nào, chính mình nhất định phải răn dè điều này!

Đức Phật nói kỳ hạn bảy ngày, đối với người thuở trước thì hữu hiệu, chứ đối với người hiện thời chẳng hữu hiệu. Nói thật thà, người hiện thời, ngay cả đã liên tiếp bảy Phật Thất, chỉ sợ là một cuốn phim đã [đủ sức] đánh tan [mọi hiệu quả tu tập], còn làm sao được nữa! Sau đó, quý vị mới biết vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng dễ dàng! Thật sự quyết tâm cầu sanh Tây Phương, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều phải bỏ sạch, không xem phim, không coi TV, không nghe radio, không đọc báo chí, tạp chí, không nói chuyện thị phi, ưu khuyết điểm, suốt ngày từ sáng đến tối trong mười hai thời thật thà niệm Phật, người như vậy mới có hy vọng vãng sanh. Xã hội này chỗ nào cũng thông tới ba ác đạo, là bầy rập của địa ngục A Tỳ, một bước chẳng cẩn thận sẽ sụp bẫy, chẳng thể không biết điều này! Hôm nay, tôi giảng tới đây!

*A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*